

Bản án số: 223/2023/HS-ST

Ngày: 29-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Doãn Đức Hùng
- Ông Đinh Ngọc Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Phú Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 203/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 210/2023/HSST-QĐ ngày 20/9/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc K (tên gọi khác: Ú), sinh năm 1975, tại Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu H; Bị cáo có vợ là Trần Thị Thanh H1, sinh năm 1978, có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 1999 .

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2023 đến ngày 26/3/2023. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt)

2. Bùi Hồng V, sinh năm 1975 tại Ninh Bình.

Nơi cư trú: Ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Thầu xây dựng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Hồng M (đã chết) và bà Phạm Thị Á (đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm

1978, có 01 con sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2023 đến ngày 26/3/2023. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt)

3. Nguyễn Đăng Khánh M1, sinh năm 1985, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đăng A và bà Nguyễn Thị B1 (đã chết); Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1986, có 02 con con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại (Bị cáo có mặt)

4. Nguyễn Văn H2, sinh năm 1987, tại Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; Có vợ Nguyễn Thị T1, sinh năm 1990, có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: Ngày 19/01/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tổng hợp hình phạt chung đối với bản án số 202/HSST ngày 19/10/2008 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” là 03 năm 06 tháng tù và bồi thường cho bị hại 5.960.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/11/2011, phần bồi thường dân sự chưa thi hành.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2023 đến ngày 26/3/2023. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 00 ngày 18 tháng 03 năm 2023, Công an huyện T phối hợp Công an xã Q tiến hành bắt quả tang Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Đăng Khánh M1, Nguyễn Văn H2 và Bùi Hồng V đang đánh bạc dưới hình thức “Đánh bài phỏm” thắng thua bằng tiền tại nhà của K ở ấp Q, xã Q, T, Đồng Nai và thu giữ: số tiền 12.700.000 đồng trên chiếu bạc; 8.000.000 đồng trong người các con bạc (4.800.000 đồng của Nguyễn Văn H2, 3.200.000 đồng của Bùi Hồng V); 01 bộ bài tây 52 lá bài; 04 điện thoại di động các loại gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, 02 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note20; 01 xe mô tô biển số 60B8-973.48 và 01 xe mô tô biển số 60B8-743.53.

Quá trình điều tra xác định:

Vào tối ngày 17/3/2023, Nguyễn Ngọc K sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo màu đen gắn sim số 0936.353.515 gọi cho Bùi Hồng V qua số điện thoại 0967.768.778 rủ V đến nhà K để đánh bạc thắng thua bằng tiền, thì V đồng ý rồi đi bộ đến nhà K tại ấp Q, xã Q, huyện T. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Đăng Khánh M1 đến nhà của K chơi, sau đó cả nhóm rủ nhau cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài “phỏm” thắng thua bằng tiền. Cách thức đánh bạc như sau: Trước mỗi ván bạc, người chia bài sử dụng bộ bài tây 52 lá chia cho mỗi người 09 lá bài còn người chia bài được chia 10 lá bài và được quyền đánh trước, phần bài dư còn lại được để giữa chiếu bạc. Người chia bài đánh ra 01 lá bài cho con bạc bên cạnh theo chiều chia bài, con bạc liền kề có thể “ăn” lá bài được đánh ra nếu vào phỏm hoặc bốc 01 lá bài ở giữa chiếu bạc rồi tiếp tục đánh ra 01 lá bài cho con bạc liền kề theo chiều chia bài. Các con bạc đánh liên tục cho đến khi ván bài kết thúc là khi tất cả 04 con bạc đều đã đánh ra 04 lá bài hoặc có người “ù”. Trong đó, phỏm là 03 lá bài trở lên cùng giá trị (ví dụ: 2 cơ, 2 rô, 2 bích) hoặc 03 lá bài trở lên đồng chất có giá trị liên tiếp (ví dụ: 3 rô, 4 rô, 5 rô), “ù” là tất cả 09 lá bài của tụ đều nằm trong phỏm, “cháy” là khi kết thúc ván bài mà bài trên tay của con bạc không tạo nên được phỏm nào. Trong trường hợp có con bạc “ù” thì các con bạc còn lại phải trả cho người “ù” số tiền 250.000 đồng. Trong trường hợp ván bài kết thúc mà không có người “ù” thì các con bạc so bài với nhau để xét thắng thua: con bạc có điểm (tổng giá trị của các lá bài không nằm trong phỏm) thấp nhất thì về nhất, các con bạc còn lại phải trả tiền cho người về nhất lần lượt là 50.000 đồng, 100.000 đồng và 150.000 đồng dựa theo số điểm trên bài của mình. Con bạc bị “cháy” phải trả cho người về nhất là 200.000 đồng. Người có bài “ù” thì phải bỏ ra 50.000 đồng đưa cho K (tiền xâu) để mua nước uống và thuốc lá để sử dụng chung. Các con bạc đánh bạc liên tục đến khoảng 01 giờ ngày 18/3/2023, thì bị Công an huyện T phối hợp Công an xã Q bắt quả tang, kết quả đánh bạc như sau:

- Nguyễn Ngọc K sử dụng số tiền 2.050.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đã bị tạm giữ 2.300.000 đồng trên chiếu bạc, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen; Khiêm thắng 100.000 đồng và thu 150.000 đồng tiền xâu.

- Bùi Hồng V mang theo và sử dụng số tiền 8.150.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đã bị tạm giữ 4.500.000 đồng trên chiếu bạc, 3.200.000 đồng trong người, 01 điện thoại di động hiệu S; Việt thua 450.000 đồng.

- Nguyễn Đăng Khánh M1 mang theo và sử dụng số tiền 3.150.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đã bị tạm giữ 3.200.000 đồng trên chiếu bạc, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, 01 xe mô tô biển số 60B8-743.53; M1 thắng 50.000 đồng.

- Nguyễn Văn H2 mang theo 7.350.000 đồng và sử dụng 2.550.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đã bị tạm giữ 2.700.000 đồng trên chiếu bạc, 4.800.000 đồng trong người, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, 01 xe mô tô biển số 60B8-973.48; H2 thắng 150.000 đồng.

Tổng số tiền các con bạc sử dụng đánh bạc là 15.900.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Đăng Khánh M1, Nguyễn Văn H2 và Bùi Hồng V về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự để xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số: 198/CT-VKS-TB ngày 15/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc K, Bùi Hồng V, Nguyễn Đăng Khánh M1, Nguyễn Văn H2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Đối với chị Trần Thị Thu H3 (vợ của bị cáo Nguyễn Ngọc K), không biết các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc tại nhà mình, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù; Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K, xử phạt bị cáo Bùi Hồng V và xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Khánh M1 từ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá là công cụ các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

+ Đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công số tiền 15.900.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen của Nguyễn Ngọc K và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note20 của Bùi Hồng V là tiền và phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Về án phí: Tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo K: Bị cáo biết lỗi của mình mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo V: Bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình, bị cáo mong nhận được sự khoan hồng.

Bị cáo M1: Bị cáo đã biết hành vi sai trái của mình mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo H2: Bị cáo đã biết lỗi lầm của bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện T,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ ngày 18/3/2023 tại nhà Nguyễn Ngọc K ở ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Ngọc K, Bùi Hồng V, Nguyễn Đăng Khánh M1 và Nguyễn Văn H2 đã thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “phỏm” với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 15.900.000 đồng.

[2.1] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Bùi Hồng V, Nguyễn Đăng Khánh M1, Nguyễn Văn H2 đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[2.2] Hành vi của các bị cáo mang tính đồng phạm song ở mức độ giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự trị an. Các bị cáo là người đã trưởng thành bản thân ý thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Nên khi quyết định hình phạt, có xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo H2 là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo K, V, M1 không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc K, Bùi Hồng V, Nguyễn Đăng Khánh M1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H2 có 01 tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H2 là lao động chính trong gia đình, có đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với số tiền 15.900.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen của Nguyễn Ngọc K và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note20 của Bùi Hồng V là tiền và phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5.2] 01 bộ bài tây 52 lá là công cụ để đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

[5.3] Đối với số tiền 4.800.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax và xe mô tô biển số 60B8-973.48 của Nguyễn Văn H2; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax và xe mô tô biển số 60B8-743.53 của Nguyễn Đăng Khánh M1, các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội và có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Bùi Hồng V, Nguyễn Đăng Khánh M1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc K** 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng)

- Xử phạt bị cáo **Bùi Hồng V** 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng)

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đăng Khánh M1** 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng)

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H2 phạm tội “Đánh bạc”

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H2** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 18/3/2023 đến ngày 26/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 15.900.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 20.

(Các vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/8/2023 và Biên lai thu tiền số 0005497 ngày 23/8/2023)

3. Về án phí hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Bùi Hồng V, Nguyễn Đăng Khánh M1, Nguyễn Văn H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Trảng Bom;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến